

Thư mùa Giáng Sinh năm 2019
của Tổng phụ Dòng Xitô

SINH ÍCH LỢI CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI



Anh chị em thân mến,

ngay trước ngày lễ Giáng sinh, ngày 23 tháng 12, sẽ diễn ra ngày kỷ niệm tròn 900 năm về việc *Hiến chương Bác ái* được phê chuẩn. Trong năm nay, chúng ta đã suy niệm và học hỏi nhiều về tài liệu cổ này; tài liệu này thực sự chính là giấy khai sinh của Dòng chúng ta. Với bao nhiêu ngạc nhiên và một chút thống hối, chúng ta cũng sáng suốt nhận ra rằng cần thiết biết bao đối với việc nhận thức và sống căn tính của mình, là đặc sủng Xitô của chúng ta được lồng vào trong đặc sủng nền tảng của Thánh Biển Đức.

Ngày nay chúng ta không muốn đánh mất đi sự thức tỉnh về sự nhận thức này; chúng ta muốn đào sâu và luôn ý thức về nó, và đó cũng là điều mà chúng ta sẽ đề cập đến trong Đại Hội sắp tới. Điều này có nghĩa là, chúng ta không được để *Hiến chương Bác ái* nằm yên trong văn khố, ít là cho đến năm 2119 khi chúng ta kỷ niệm tròn một thiên niên kỷ mà tài liệu này đã ra đời ... Tuy nhiên, việc mừng kỷ niệm và học hỏi, cũng như việc tổ chức các cuộc thảo luận sẽ trở nên vô nghĩa, nếu sau đó chúng ta không sống nó, cũng như nếu các tác động mà Chúa Thánh Thần đối với các tổ phụ nơi các bản văn không thúc đẩy chúng ta sống ơn gọi của mình một cách mãnh liệt hơn, trong hoàn cảnh hiện tại của Dòng, của Giáo hội và của thế giới.

Mong muốn những điều tốt lành cho mọi người

Bởi vậy, khi đến gần ngày kỷ niệm tròn 900 năm mà Đức Giáo Hoàng phê chuẩn *Hiến chương Bác ái*, là ngày gần trùng với ngày Lễ Chúa Giáng Sinh, tôi tự hỏi rằng đâu là điểm mà chúng ta có thể dừng lại để tiếp tục cuộc hành trình của bản thân và cộng đồng, dưới ánh của Mầu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa, là "Vua, Đức Chúa và Thầy đích thực duy nhất" của chúng ta (*Hiến chương Bác ái*, chương 1). Và trong *Hiến chương Bác ái*, đâu là điều thúc đẩy chúng ta nhiều nhất trong thời điểm hiện tại, để nhận thấy tính cấp bách và hữu dụng của nó cho chúng ta và cho mọi người? Khía cạnh nào của *Hiến chương Bác ái* thích ứng một cách thực tế hơn đối với những mong đợi và nhu cầu của Giáo hội và thế giới đương đại?

Có lẽ chúng ta cần phải tập trung sự chú ý của chúng ta vào ngay chiều kích Công giáo, theo nghĩa mặt chữ là "phổ quát", mà từ đó mà các bậc tiên phụ của chúng ta đã quan niệm về lòng trung thành đối với ơn gọi đan tu của các ngài. Đối với tôi, dường như tất cả mọi điều dường như được rút ra từ một câu của chương thứ nhất sau đây: "*Prodesse enim illis omnibusque sanctae Ecclesiae filii cupientes* – Mong muốn mang lại lợi ích cho họ [tức là các viện phụ và các anh em đan sĩ] và cho tất cả con cái của Hội Thánh". *Hiến chương* tiếp tục giảng giải về những phạm vi và những phương thế mà từ đó chúng ta mong muốn làm cho cái ước muốn làm điều thiện hảo trở nên rõ ràng và hữu ích hơn cho Dòng và cho toàn thể Giáo hội; nhưng tôi nghĩ rằng, trước hết chúng ta phải có sự mong muốn này và giá trị phổ quát của nó, bởi vì nó như là hơi thở có thể mang lại, cũng như trả lại ý nghĩa và sức sống cho tất cả những gì mà ơn gọi của chúng ta mang lại hay đòi hỏi chúng ta sống.

Một ước muốn mãnh liệt

Để thể hiện sự ước muốn này, *Hiến chương Bác ái* không ngần ngại sử dụng một từ tiếng Latin khá mạnh: *cupientes*. Nó có thể được dịch là "khao khát". Ý tưởng là một khát vọng cháy bỏng, một đam mê thực sự, mạnh liệt như là sự đam mê trong tình yêu. Một thuật ngữ mãnh liệt như vậy thường không được sử dụng trong các văn bản lập pháp, nhưng trong các tác phẩm về tình yêu đầy si mê của những người đang yêu.

Hạn từ này, trước hết, nhắc nhở chúng ta rằng mọi ơn gọi trong Giáo hội không bao giờ chỉ là một nghề nghiệp, một sự chuyên nghiệp, hay thậm chí cũng không phải là một sứ vụ, một sự phục vụ, nhưng là một khao khát yêu thương được thôi thúc bởi cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô. Mọi thứ bắt đầu và phải luôn bắt đầu lại từ ngọn lửa đó mà ánh mắt nhìn và tiếng gọi của Chúa Giêsu rực sáng lên trong lòng chúng ta, lôi kéo chúng ta đi theo. Các môn đệ đầu tiên theo Chúa Giêsu, Anrê và Gioan, đã để cho lòng mình một ước muốn không thể cưỡng lại là ở lại với Ngài: "Thưa Thầy, Thầy ở đâu?" (Ga 1, 38). Các ngài đã bị thu hút bởi con người của Chúa Giêsu; và sau cuộc gặp gỡ, điều duy nhất mà các ngài nhấn mạnh thì không phải là những gì Chúa Giêsu đã nói với các ngài, hay những gì các ngài đã thực hiện cùng với Chúa, mà đơn giản chỉ là các ngài đã ở bên Chúa: "và ngày hôm đó các ngài ở lại với Người" (Ga 1,39).

Nếu ai cảm thấy bị thu hút bởi cảm xúc đối với một người nào đó, hay đang yêu, ước muốn thiết yếu của họ là muốn có sự hiện diện của người mình yêu. Nếu phải lòng ai, người ta đều khao khát chiếm được tình yêu của người đó, khao khát đi sâu vào bầu trời riêng tư của người mình yêu. Nhưng đâu là bầu trời riêng của Chúa Kitô?

Yêu mến Giáo hội trong cuộc khổ nạn của Chúa Kitô

Thánh Phaolô sử dụng biểu tượng tiệc cưới để cho thấy Chúa Giêsu yêu mến Giáo hội như thế nào. Ngài yêu Giáo Hội như là Hiền thê của Ngài; Ngài yêu Giáo Hội cho đến chết trên Thập giá, tới mức trao ban tất cả mạng sống của Ngài: "Hỡi anh em, là những người làm chồng, anh em hãy yêu thương vợ mình, như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh; như vậy, Người thánh hoá và thanh

tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhơ hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền." (Ep 5,25-27)

Chúa Giêsu kêu gọi mỗi chúng ta bước vào cuộc khổ nạn yêu thương của Ngài dành cho Giáo hội là Hiền Thê của Ngài. Đối với tất cả những người được rửa tội, tình yêu dành cho Giáo hội không thể dựa trên tình trạng của Giáo hội ra sao hay sự gắn kết của các thành phần trong Giáo hội như thế nào, tức là dựa trên tình trạng và sự gắn kết của chúng ta, nhưng là hiệp nhất với Thánh Tâm của Chúa Cứu Thế. Ai không yêu mến Giáo hội thì không yêu mến Chúa Kitô. Có vị phu quân nào lại chấp nhận có những người bạn khinh bỉ hiền thê của mình?

Nhưng chúng ta không được quên rằng Chúa Kitô yêu mến Giáo hội bởi vì tình yêu cứu rỗi đối với thế gian. Chúa Kitô yêu hiền thê của mình để và nhờ nên một với Ngài, mà (Giáo hội) trở thành một người mẹ nhiều con cái đã được cứu độ từ Bữa Huyết của Chúa Kitô đã đổ ra cho tất cả mọi người. Giáo hội là hiền thê của Đấng Cứu thế để sinh ra dân tộc của những người được cứu độ, để sinh ra mỗi người cho cuộc sống mới của con cái Thiên Chúa. Giáo hội được Chúa Kitô yêu thương bởi vì sự cứu độ đối với thế gian, một tình yêu mà đối với Chúa Kitô là tự biểu lộ trong Cuộc Khổ Nạn, tức là nơi mà sự khổ đau và tình yêu được biểu lộ và tiếp tục biểu lộ hơn nữa cho tới khi đạt mức độ không mức độ. Vâng, chỉ có Thiên Chúa mới có thể yêu thương vô bờ bến, nhưng Thiên Chúa đã nhập thể để có thể biểu lộ tình yêu vô bờ bến của mình trong sự đau khổ vô hạn: sự đau khổ của Thiên Chúa trong thân xác con người.

Trung tâm hiệp nhất và lan tỏa

Giáo hội được sinh ra từ cạnh sườn đã được mở ra của Chúa Kitô, cũng giống như Eva được tạo ra từ cạnh sườn đã được mở ra của Adam. Các Giáo phụ của Giáo hội đã suy niệm màu nhiệm này rất nhiều. Và dường như từ việc suy gẫm về màu nhiệm này vốn đã hợp nhất tình bác ái, Giáo Hội và ơn cứu độ cho thế giới, mà các tiên phụ Kitô chúng ta đã đưa ra *Hiến chương Bác ái*. Do đó, sự đòi hỏi của tài liệu này về đức ái và về ơn cứu độ các linh hồn tập trung vào sự khao khát cháy bỏng (*cupientes*) để mang lại lợi ích (*prodesse*) cho tất cả con cái của Hội Thánh. Đây chính là định nghĩa về đức ái của Chúa Kitô được bày tỏ vào thời Phục sinh, khi mà Người trao ban chính mình để cứu rỗi thế giới, và từ trên Thập Giá mà Hội Thánh, Hiền thê của Chúa Cứu Thế và mẹ của tất cả những ai được cứu độ, đã được sinh ra.

Bởi đó, các bậc tổ phụ của chúng ta đã mời gọi chúng ta trước hết hãy dừng lại chiêm ngắm điều cốt lõi của màu nhiệm Kitô giáo, để từ đó mà chúng ta có thể bắt đầu lại để sống ơn gọi của mình, làm Kitô hữu và làm đan sĩ, để biểu lộ màu nhiệm, mà chúng ta hằng chiêm ngắm, trong cuộc sống của chúng ta. Đối với chúng ta, màu nhiệm cốt lõi và cội rễ này phải được canh tân mỗi ngày trong Bí tích Thánh Thể, là điều đã được trao ban cho chúng ta trong màu nhiệm Vượt Qua và nay tái diễn nơi bí tích, là trung tâm điểm của cuộc sống của chúng ta, của trọn cả thời gian mỗi ngày, của toàn bộ lịch sử nhân loại và của mọi thực tại.

Nhận thức rằng ơn gọi và sứ mệnh của chúng ta là Kitô hữu và là nam nữ đan sĩ, luôn luôn và chỉ lan tỏa ra từ màu nhiệm này sẽ giúp chúng ta không đánh mất chính mình, không phân tán bất cứ điều gì trong cuộc sống, suy nghĩ, lời nói và hành động, cũng như những nỗ lực của chúng ta. Trong các đan viện, nếu thường xuyên có quá nhiều khó khăn để điều phối thời gian và hoạt động, để sống các mối quan hệ của con người trong sự hòa hợp và lòng khoan dung, và trên tất cả là để canh chừng những yếu đuối mà dường như đang nhấn chìm xuống, thì chứng tỏ điều này xuất phát từ sự thiếu lưu tâm đến màu nhiệm cốt lõi của ơn cứu độ của chúng ta và ơn cứu độ phổ quát. Nhưng thay vào đó, nếu điều cốt lõi đó được tỏ hiện và chúng ta mong muốn điều đó, thì tất cả những gì mà chúng ta là và chúng ta sống có thể tỏa sáng.

Prodesse

Hạn từ mà chúng ta phải nhấn mạnh trong *Hiến chương Bác ái*, là điều nói lên khát vọng phục vụ tất cả con cái của Giáo hội – và con cái của Giáo hội chính là tất cả mọi người, bởi vì Giáo hội được gọi là Mẹ khi truyền ban sự sống của Chúa Kitô cho toàn nhân loại –, hạn từ nói lên sự phong nhiêu của cuộc sống và ơn gọi của chúng ta, là động từ "*prodesse*" trong tiếng Latin, có nghĩa đen là "là để", như thế có nghĩa mang lại lợi ích, phục vụ, hữu dụng, là sự thiện cho tha nhân.

Khát vọng mang lại lợi ích cho tha nhân là sự ước mong mà Thiên Chúa trao ban đặc biệt cho nhân loại, được đã dựng nên bởi hình ảnh của Thiên Chúa Cha và Đấng Tạo Hóa, và được chúc phúc để sinh sôi nảy nở: "Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ. Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: «Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều ...»" (St 1,27-28)

Chúng ta sẽ không thực sự là con người nếu chúng ta không muốn thông truyền sự sống, nếu chúng ta không muốn mang lại lợi ích cho người khác hơn là cho chính bản thân mình. Trong Chúa Kitô, chúng ta được trao ban để trở nên con người trọn vẹn, trở nên vô cùng phong nhiêu nhờ tình mẫu tử phổ quát của Giáo hội, qua hôn nhân trong sự khiết trinh. Sự phong nhiêu này luôn luôn là có thể, bởi vì đó là một sự tràn đầy ân sủng, được thực hiện bởi chính Chúa Thánh Thần, luôn thực hiện những gì là không thể, đã thực hiện sự thụ thai trong cung lòng của Đức Trinh Nữ Maria để sinh ra Con Thiên Chúa trong thân phận nhân loại của chúng ta.

Giống như hạt lúa mì

Trong tình hình hiện tại của thế giới và của Giáo hội, và của các cộng đoàn của chúng ta, nhiều người nghi ngờ là sự phong nhiêu về đời sống và ơn gọi của chúng ta có thể xảy ra hay không. Làm sao mà việc phong nhiêu có thể giảm đi, và thậm chí đôi khi mai một?

Giáo hội luôn nhắc nhở chúng ta rằng những gì là không thể đối với sức mạnh và khả năng của mình thì luôn luôn là có thể trong đức tin và trong tình yêu vốn sẽ tạo ra hoàn cảnh mà trong niềm hy vọng chúng ta nhận thấy mình như là hạt giống được

gieo trên đất. Điều mà mang đến sự phong nhiêu, cũng như sự chết đi, đó chính là tình yêu mà chúng ta đặt đời sống của mình vào trong quà tặng phu thê của Chúa Kitô dành cho Giáo hội để nhờ đó Giáo hội có thể sinh ra con cái của Thiên Chúa trên toàn thế giới.

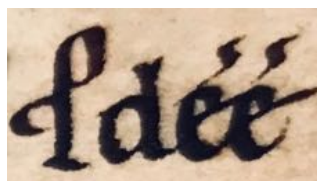
Nhưng đây không chỉ là bí mật về sự phong nhiêu của sự chết đi: nhưng trên hết là bí mật về sự phong nhiêu của sự sống. Ai cho rằng việc phong nhiêu mà không tự hủy mình đi thì người đó sẽ trợ trợ một mình, ngay cả khi trong mắt của mọi người trên thế gian, mọi thứ dường như đang chắc chắn về sự thành công của người đó.

Những lời của Chúa Giêsu nói về hạt lúa mì, một sự ẩn dụ cho cái chết và sự phục sinh của Người, phải là chìa khóa cho chúng ta để làm sáng tỏ tất cả những gì chúng ta sống và trên tất cả là những gì mà chúng ta được kêu gọi để sống: "Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trợ trợ một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác. Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời. Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy; và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha của Thầy sẽ quý trọng người ấy." (Ga 12,24-26)

Tại thời điểm phê chuẩn *Hiến chương Bác ái*, Cîteaux đã thành lập được mười hai đan viện. Như thế, các ngài đang ở trong con số mười ba, giống như Chúa Giêsu cùng với mười hai tông đồ. Các ngài biết rằng vẫn còn nhỏ bé và mong manh, nhưng các ngài cảm nhận được một sức mạnh luôn làm các ngài lớn lên, và thúc đẩy các ngài tiến lên phía trước. Trên hết, các ngài nhận thức rằng, dưới ánh sáng Tin Mừng, sự thành công của các ngài không gắn liền với quyền lực hay con số, nhưng tất cả đều chứa đựng trong sự khát khao tận hiến đời mình cho Nước Chúa. Các ngài lưu tâm đến lời cảnh báo của Thánh Biển Đức cho viện phụ là phải lo lắng về việc phục vụ hơn là cai trị – "*prodesse magis quam praeesse*" (Tl 64,8) –, ước muốn của các ngài không phải là chiến thắng, hay là thu tóm quyền lực, mà là mang lại lợi ích, cho Giáo hội và trong Giáo hội, thánh hóa bản thân, tự hủy chính cuộc sống của mình trong việc phục vụ Chúa Kitô, và cho sự sống của thế giới. Sự sống của thế giới là tất cả mọi người trở thành con cái của Thiên Chúa.

Nét chữ viết tay của sự đặc sủng của chúng ta

Prodesse. Chúng ta phải thấm nhuần nơi mình bằng hạn từ nhỏ bé này mà nó chỉ có thể làm cho cuộc sống của chúng ta hay các cộng đoàn của chúng ta dù trong bất cứ tình trạng nào, và kể cả cho Giáo hội nữa, với tất cả ân sủng cao quý cũng như những sự mỏng dòn của con người, trở nên xinh đẹp hơn, an vui hơn và hữu ích hơn.



Vào ngày chúc phong cho tân viện phụ của của đan viện Stična, ở Slovenia, chúng tôi đã có thể cảm phục một điều là một bản thảo có lẽ cổ xưa nhất của *Hiến chương Bác ái*, hiện đang được lưu giữ trong Thư viện Quốc gia Ljubljana.

Vị đan sĩ, là người đã viết bản thảo, đã sử dụng nhiều chữ viết tắt, thu hẹp các chữ lại, có lẽ là để tiết kiệm chỗ trên giấy da quý giá. Từ "*prodesse*" được viết gọn trong bốn

kí tự. "Pro" viết tắt là "P" nhưng ở dạng "X". Chữ này trông giống như một người đàn ông nhỏ bé đang chạy đi để hoàn thành một nhiệm vụ. Hoặc có lẽ nó có thể tượng trưng cho chính Chúa Giêsu Kitô, bị đóng đinh và phục sinh. Chữ "D" trông giống như là hỗ trợ để đưa hai chữ "e" ở dưới chân theo sau, đi về phía trước. Hai chữ "e" viết tắt của "esse", nghĩa là "là", bao gồm hai chữ "s" được viết ở phía trên như là hai dấu. Chúng trông giống như hai ngọn lửa nhỏ, giống như những ngọn lửa của Chúa Thánh Thần ở trên đầu các tông đồ trong Nhà Tiệc Ly của Ngày Lễ Ngũ Tuần. Phía sau chữ "e" cuối có một dấu gạch ngang, trông giống như một mũi tên. Nó mang lại cho hạn từ này một cánh cửa đầy nội lực hướng về phía trước, nó giống như một sự lấy đà cho một cuộc chạy đua hướng tới một mục tiêu. Tuy nhiên, dấu gạch ngang này cũng xuất hiện phía sau của chữ "e" đầu tiên, giống như một cánh tay liên kết nó với chữ "e" thứ hai, tuy nhiên nó không tạo ra sự liên kết với chữ trước đó, như tôi đã nói, đưa tay ra phía trước, như muốn ôm lấy và phục vụ người khác. Dường như động từ "esse - essere" đã được viết theo cách diễn tả sự hiệp thông của Giáo hội, gần như cho thấy rằng chúng ta không thực sự *là*, chúng ta không thực sự *tồn tại* mà không sống trong sự hiệp thông huynh đệ đã được Đức Kitô trao ban cho toàn thế giới.

Nói tóm lại, trong bản thảo thời trung cổ này, hạn từ "*prodesse*" đối với tôi dường như là một bức họa về mẫu nhiệm của Giáo hội, và do đó của mỗi cộng đoàn Kitô hữu, như đã được hình thành từ Nhà Tiệc Ly của Ngày Lễ Ngũ Tuần: một sự hiệp thông của những người được sinh ra bởi Đức Kitô Vượt Qua và hướng tới mục đích là ước muốn tái sinh mọi người tới đời sống thần linh.

Món quà Giáng sinh của một sự đòi hỏi

Xin lỗi anh chị em vì sự tưởng tượng trong sự giải thích của tôi. Có lẽ tôi nhầm lẫn thư pháp của một đan sĩ thời trung cổ với một chữ viết bằng tiếng Nhật... Nhưng ai biết rằng vị đan sĩ của Stična này, trong thời điểm mà người ta dùng cách viết hạn từ nhỏ bé bằng với sự lưu tâm và yêu mến, đã không có những ý tưởng này, và đã không muốn truyền đạt lại cho chúng ta, cùng với các chữ được vẽ bằng mực, ý nghĩa phổ quát và cứu rỗi mà hạn từ đó tạo ra tiếng vang trong lòng vị đan sĩ đó.

Nhưng dù thế nào, tôi nghĩ sẽ tốt cho chúng ta ngày nay khi chúng ta để mình tự vấn bởi hạn từ này, tuy nhỏ bé đầy nhưng đầy ý nghĩa. Thật tốt khi chúng ta đối chiếu hạn từ với đời sống của chúng ta, cũng như với kinh nghiệm của các cộng đoàn và cá nhân chúng ta, trong hoàn cảnh hiện tại, trong thời kỳ chuyển mình mà toàn thể Giáo hội và xã hội đang trải qua, ước chi giữa thảm kịch của một cuộc khủng hoảng chính trị và xã hội như những hoàn cảnh, chỉ là một ví dụ mà thôi, là các chị em của chúng ta ở Bolivia đang sống. Thật tốt khi chúng ta đối chiếu hoàn cảnh đó với những gì mà chúng ta sống với sự luôn tươi mới về ước muốn của các vị tổ phụ của chúng ta là mong muốn mang lại lợi ích cho Giáo hội hoàn vũ và cho toàn thế giới.

Prodesse omnibus, mang ích lợi đến cho mọi người: Làm sao đánh giá ước muốn và ơn gọi này, theo cách mà thường là bản năng ở sự tự tham chiếu, để qua đó chúng ta đánh giá về những vấn đề hay khủng hoảng của chúng ta, và từ đó mà chúng ta có thể tìm ra những giải pháp? Chúng ta thực sự được khích lệ bởi ước muốn làm sinh

lợi cho tất cả mọi người, hay chúng ta nghĩ rằng giải pháp sẽ chỉ mang ích lợi cho chúng ta? Chúng ta có tin rằng ngay cả nghèo đói, yếu đuối và thậm chí là chết, sống trong Chúa Kitô, cũng có thể mang lợi ích đến cho cả thế giới hay không?

Ở đây, như là một món quà Giáng sinh cho toàn Dòng, tôi muốn tặng lại hạn từ này, không phải là đã lỗi thời trong các văn khố và các thư viện từ 900 năm, nhưng vẫn còn tươi mới và đầy hứng khởi trên bản thảo từ thế kỷ 12, và trao tặng nó như một đòi hỏi cho chúng ta tự vấn bản thân và kích lệ chúng ta, ước chi chỉ để nhận ra rằng để thực sự mang lại lợi ích cho tất cả mọi người, chúng ta cần một sự bác ái lớn lao mà chỉ Thiên Chúa mới có thể thông truyền cho chúng ta và do đó chúng ta phải cùng nhau cầu xin, với sự khiêm nhường và tín thác.

Thật tốt đẹp, thật cần thiết và cấp bách đến mức nào khi tất cả các cộng đoàn của chúng ta, với tất cả các nam nữ đan sĩ cùng nhau thực hiện chúng, cùng với tất cả mọi người hợp nhất trong cùng một đặc sủng của chúng ta, chúng ta có thể trở lại để thực thi hạn từ này trong cuộc sống của chúng ta, được truyền đi từ các tổ phụ chúng ta, "*prodesse*", như trong bản thảo Stična cổ xưa này, dấu viết gọn lại nhưng tất cả lại đều nói cao hơn và rộng hơn, "giống tân lang rời khỏi loan phòng" (Tv 18,6), nghĩa là, như Chúa Giêsu sinh ra từ cung lòng Đức Trinh Nữ để mang lại lợi ích cho tất cả mọi người với món quà là sự hiện diện, tình yêu, và sự cứu rỗi của Người!

Handwritten signature in blue ink, reading "Mauro-Giuseppe Lepori" with "ab. gen." written below it.

Fr. Mauro-Giuseppe Lepori
Tổng phụ Dòng Xitô